

Bản án số: **148/2021/HS-ST**
Ngày 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thái

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **153/2021/QĐXXST-HS** ngày 06 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh ngày 08/10/1983 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn B, tên gọi khác: Lê Đình L (đã chết) và bà: Vũ Thị X (đã chết); Anh chị em ruột: có 10 người, bị cáo là thứ chín; Vợ: Phan Thị S, sinh năm 1983; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Văn T, sinh ngày 24/3/1982 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn Đồng C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Cao lan; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: có 09 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Lương Thị L, sinh năm 1985; Con: có 04 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Vũ Xuân Tr, sinh ngày 10/01/1970 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Xuân T, sinh năm 1930 và bà: Hà Thị N (đã chết); Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ năm; Vợ: Không Thị H, sinh năm 1974; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Lưu Ngọc H, sinh ngày 20/5/1969 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn Đồng C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Cao lan; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lưu Kim L (đã chết) và bà: Lý Thị X, sinh năm 1947; Anh chị em ruột: có 09 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nông Thị C, sinh năm 1968; Con: có 04 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2021 đến ngày 31/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Lê Văn H1, sinh ngày 28/3/1992 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Lý Thị G, sinh năm 1992; Con: có 01 con sinh năm 2021;

* Tiền án: Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 01/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 02 tháng về tội Đánh bạc (đã nộp án phí ngày 01/6/2020; chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 01/8/2021).

* Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 323/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2020 của Công an huyện Sơn Dương, xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, nộp phạt xong ngày 05/10/2020.

* Nhân thân: Bản án số 36/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 năm tù về tội Giết người, ngày 30/8/2013 được đặc xá.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo **Trần Văn T:** Ông Nguyễn Văn Th, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

* *Người làm chứng:* anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; trú tại: thôn Minh T, xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/8/2021, Lưu Ngọc H, cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang gọi điện thoại cho Vũ Xuân Tr và Lê Văn M, cùng cư trú tại thôn T, xã H, huyện Sơn Dương để rủ nhau đánh bạc, nhưng Tr và M không nghe điện thoại. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M gọi điện thoại lại cho H thì H rủ M đến nhà Tr đánh bạc, M đồng ý, sau đó H gọi điện thoại rủ thêm Trần Văn T, cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương đến nhà Tr đánh bạc, T đồng ý và điều khiển xe mô tô đến chở H đến nhà Tr thì thấy Lê Văn H1, cư trú tại thôn N, xã H, huyện Sơn Dương đang ở nhà Tr. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Tr, M, H1, T và H rủ nhau xuống bếp nhà Tr để đánh bạc (bằng hình đánh Liêng), sát phạt nhau bằng tiền, H1 đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân làm dụng cụ để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, mỗi người đánh bạc được chia 03 quân bài, sau khi chia bài xong mỗi người chơi phải góp số tiền 20.000 đồng vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà), sau đó người đánh bạc xem bài của mình, tùy vào bài cao hay thấp mà người đánh bạc có thể úp bỏ bài nếu thấy bài thấp đồng nghĩa với việc thua luôn ván bạc đó và mất số tiền đã góp gà. Nếu không úp bỏ bài thì theo thứ tự từ người chia bài vòng tròn người chơi sẽ tham gia “Tổ” cao nhất không quá 200.000 đồng, người chơi liên kê phía sau người vừa Tổ phải theo (nghĩa là đặt cược thêm số tiền bằng với số tiền người liên kê phía trước vừa Tổ hoặc là tổ cao hơn nhưng không vượt quá 200.000 đồng), nếu không theo hoặc Tổ thêm thì phải úp bỏ bài và coi như thua luôn ván bạc đó. Sau khi kết thúc Tổ, thì những người đã tham gia Tổ so bài với nhau để phân thắng thua, ai có bài lớn hơn là người thắng ván bạc đó và được toàn bộ số tiền có trong gà. Quy định bài từ lớn đến nhỏ: Lớn nhất là “Sáp”, bài có 03 quân bài giống nhau (ví dụ 3,3,3), quy định Sáp A (át) là lớn nhất. Tiếp theo là “Liêng”, bài có 03 lá liên tiếp nhau (ví dụ 6,7,8), Liêng lớn nhất là Q, K, A; tiếp theo là “Ảnh” hoặc “Đĩ”, bài có 03 quân hình đầu người (ví dụ Q, Q, K), quy định Ảnh lớn nhất là K, K, Q. Nếu bài không có Sáp, Liêng, Ảnh thì sẽ cộng tổng điểm của 03 lá bài lại rồi lấy chữ số hàng đơn vị của kết quả để so sánh với nhau, điểm lớn nhất là 9, nhỏ nhất là 0; các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, quân A (át) được tính là 1 điểm, ai có điểm cao hơn thì được tính là bài lớn hơn, nếu có từ 02 người trở lên có cùng số điểm sẽ so sánh theo chất, quy định các chất từ lớn đến nhỏ là rô, cơ, tép, bích (A rô là lớn nhất, các quân A khác là nhỏ nhất). Trong ván bạc nếu người chơi có Liêng cùng chất (đồng hoa) thì mỗi người chơi phải trả thêm 50.000 đồng, người nào có Sáp thì người chơi khác phải trả thêm 100.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn N, cư trú tại thôn M, xã P, huyện Yên Sơn đến xem đánh bạc (N không tham gia đánh bạc). Tr, M, H1, T và H đánh bạc đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác Công an huyện Sơn Dương phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.440.000 đồng; 52 quân bài tú

lơ khờ, 01 tấm vải màu đen KT40x60cm là các dụng cụ để đánh bạc. Vũ Xuân Tr tự giao nộp 3.100.000 đồng và 01 ví giả da màu vàng; Lê Văn M tự giao nộp 14.000.000 đồng và 01 ví giả da màu đen có viền màu vàng; Trần Văn T tự giao nộp 8.400.000 đồng; Lưu Văn H tự giao nộp 1.200.000 đồng và 01 ví giả da màu đen.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc như sau:

- Lê Văn M có **15.400.000** đồng, M bỏ ra 1.400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 14.000.000 đồng để ở trong ví đặt ở trước mặt nếu bị thua sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc, khi bị phát hiện không rõ thắng hay thua.

- Trần Văn T có **8.600.000** đồng, T bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, còn 8.400.000 đồng để ở túi quần nếu thua sẽ lấy ra để tiếp tục sử dụng đánh bạc, khi bị phát hiện T thắng 300.000 đồng.

- Vũ Xuân Tr có **3.500.000** đồng, Tr bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.100.000 đồng để trong ví đặt trước mặt nếu bị thua sẽ lấy ra để tiếp tục sử dụng đánh bạc, khi bị phát hiện Tr thua 250.000 đồng.

- Lưu Ngọc H có **2.680.000** đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị phát hiện H thua 1.480.000 đồng.

- Lê Văn H1 có **90.000** đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị phát hiện đã thua hết.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng để đánh bạc là **30.270.000** đồng. Nhưng tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ và các bị cáo tự giao nộp là **32.140.000** đồng (Trong đó: Thu tại chiếu bạc 5.440.000 đ; Vũ Xuân Tr tự giao nộp 3.100.000đ, Lê Văn M 14.000.000 đ, Trần Văn T 8.400.000đ, Lưu Văn H 1.200.000đ). Số tiền chênh lệch 1.870.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được của ai. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền đánh bạc là **32.140.000** đồng.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKSSD, ngày 15 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H và Lê Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

3. Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

4. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

5. Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; 01 tấm vải màu đen KT 40x60cm; Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 32.140.000 đồng. Trả lại 01 ví giả da màu vàng cho bị cáo Tr; Trả lại 01 ví giả da màu đen có viền màu vàng cho bị cáo M; Trả lại 01 ví giả da màu đen cho bị cáo H.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T, Ông Nguyễn Văn Th trình bày: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia đối đáp: Bị cáo Trần Văn T thuộc diện hộ nghèo là căn cứ để HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt Viện kiểm sát không nhất trí, vì bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 8.600.000 đồng, nhiều thứ hai trong vụ án. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Các bị cáo Lê Văn M, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H và Lê Văn H1 đều nhất trí với luận tội và không có ý kiến tham gia tranh luận gì. Bị cáo Trần Văn T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến tham gia tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật hình sự và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 28/8/2021, tại nhà Vũ Xuân Tr, thuộc thôn T, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H và Lê Văn H1 đã có hành vi đánh bạc (bằng hình thức đánh Liêng) được thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **32.140.000** đồng (Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H và Lê Văn H1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân thường dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, vai trò của các bị cáo được thể hiện là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Văn M tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất 15.400.000 đồng. Nên xác định bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Trần Văn T tham gia đánh bạc với số tiền 8.600.000 đồng. Số tiền đánh bạc của bị cáo chỉ ít hơn so với bị cáo Mười, nên xác định bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Mười.

Bị cáo Lưu Ngọc H tham gia đánh bạc với số tiền 2.680.000 đồng nhưng bị cáo là người rủ bị cáo Mười, Trường, Tiên tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo Trường. Nên bị cáo có vai trò thứ ba, sau bị cáo Mười và bị cáo Tiên.

Bị cáo Vũ Xuân Tr tham gia đánh bạc với số tiền 3.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn sử dụng nhà của mình để các bị cáo khác đánh bạc. Bị cáo có vai trò sau bị cáo Hải.

Mặc dù các bị cáo M tham gia đánh bạc với số tiền 15.400.000 đồng nhưng thực tế bị cáo chỉ bỏ ra số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 14.000.000 đồng để ở trong ví nếu thua sẽ tiếp tục sử dụng đánh bạc; bị cáo T đánh bạc số tiền 8.600.000 đồng, bị cáo chỉ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, còn lại 8.400.000 đồng để ở túi quần nếu thua sẽ tiếp tục sử dụng đánh bạc; bị cáo Tr đánh bạc số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo chỉ bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 3.100.000 đồng để trong ví nếu thua sẽ tiếp tục sử dụng đánh bạc. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Bị cáo Lê Văn H1 đánh bạc với số tiền ít nhất 90.000 đồng, nên vai trò bị cáo là thấp hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo là người trực tiếp đi mua bài tú lơ khơ. Bị cáo có 01 tiền án cùng về tội Đánh bạc; có 01 tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; nhân thân năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 năm tù về tội Giết người. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1, điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Vũ Xuân Tr, Lê Văn M, Trần Văn T, Lưu Ngọc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lê Văn M có bố đẻ ông Lê Văn B (tên gọi khác Lê Đình L) được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; bị cáo Vũ Xuân Tr có bố đẻ ông Vũ Xuân T được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H đều có đơn xin cải tạo tại địa phương và có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương thu giữ: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 tấm vải màu đen diện tích 40x60cm và số tiền 32.140.000 đồng (Trong đó: Thu tại chiếu bạc 5.440.000

đồng; Vũ Xuân Tr tự giao nộp 3.100.000 đồng, Lê Văn M 14.000.00 đồng, Trần Văn T 8.400.000 đồng, Lưu Văn H 1.200.000 đồng); 01 ví giả da màu vàng của bị cáo Tr; 01 ví giả da màu đen có viền màu vàng của bị cáo M; 01 ví giả da màu đen của bị cáo H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ; 01 tấm vải màu đen diện tích 40x60cm. Xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 32.140.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví giả da màu vàng của bị cáo Tr; 01 ví giả da màu đen có viền màu vàng của bị cáo M; 01 ví giả da màu đen của bị cáo H. Xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn T, Vũ Xuân Tr, Lưu Ngọc H và Lê Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Lê Văn M 01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **03 (ba)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

2. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

3. Xử phạt bị cáo **Lưu Ngọc H 01 (một)** năm tù cho hưởng án treo, thử thách **02 (hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

4. Xử phạt bị cáo **Vũ Xuân Tr 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm **08 (tám)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Giao các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn T, Lưu Ngọc H, Vũ Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1, điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

5. Xử phạt bị cáo **Lê Văn H1 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2021.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; 01 tấm vải màu đen diện tích 40x60cm đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 ví giả da màu vàng cho bị cáo Vũ Xuân Tr; Trả lại 01 ví giả da màu đen có viền màu vàng cho bị cáo Lê Văn M; Trả lại 01 ví giả da màu đen cho bị cáo Lưu Ngọc H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 29/11/2021).

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 32.140.000 đồng (*Ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương ngày 29/11/2021).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

